

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY
CHUYÊN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SAU ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2024

1. VỀ BỐ CỤC: Chuyên đề bao gồm các phần theo trình tự sau:

Trang bìa.

Trang phụ bìa.

Ký hiệu viết tắt.

Mục lục.

Mở đầu.

Nội dung.

Kết luận.

Danh mục tài liệu tham khảo.

2. VỀ TRÌNH BÀY

Chuyên đề phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Chuyên đề đóng bìa mềm theo mẫu quy định.

2.1. Tên chuyên đề

Tên chuyên đề ngắn gọn, dễ hiểu và đầy đủ, xác định rõ nội dung đề cập.

Tên chuyên đề không được viết tắt, không dùng ký hiệu hay bất kỳ chú giải nào. Tên đề tài được để giữa trang giấy, chú ý cách ngắt chữ xuống dòng phải đủ nghĩa chữ đó.

Tên chuyên đề phải được viết in hoa và trên một trang riêng gọi là trang bìa. Cỡ chữ thông thường là 22, có thể thay đổi cỡ chữ tùy theo độ dài của tên đề tài nhưng dao động trong khoảng từ 20 - 24.

2.2. Soạn thảo văn bản

Sử dụng kiểu chữ Times New Roman (Unicode) cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường; không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, before Opt, after Opt; lề trên 3 cm; lề dưới 3cm; lề trái 3.5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy (đánh số trang bắt đầu từ phần mở đầu cho đến hết phần kết luận). Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

Chuyên đề được trình bày trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), tối thiểu 15 trang và tối đa 20 trang, không kể phần tài liệu tham khảo và các mục khác.

2.3. Tiểu mục

Các tiểu mục của Chuyên đề được trình bày và đánh số trong phần nội dung, nhiều nhất gồm 4 chữ số (ví dụ: 1.1.1.1). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất 2 tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

2.4. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, ảnh... theo thứ tự xuất hiện. Mọi bảng biểu, đồ thị, hình vẽ, ảnh... lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Y tế - 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo.

Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng; đầu đề của hình vẽ, biểu đồ, đồ thị, ảnh ghi phía dưới hình.

2.5. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong chuyên đề. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong chuyên đề. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề hoặc những cụm từ ít xuất hiện. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu có quá nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự A, B, C) ở phần đầu luận văn.

2.6. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý và những tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của chuyên đề.

Khi cần trích dẫn 1 đoạn ít hơn 2 câu hoặc 4 dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc trích dẫn.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết tránh làm nặng nề phần tham khảo trích dẫn. Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận văn.

Cách trích dẫn tài liệu tham khảo như sau:

HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO THEO NATURE CITATION STYLE

A. Trích dẫn tài liệu tham khảo cuối trang của bài báo

Lưu ý: Đối với tài liệu tham khảo tiếng Việt của tác giả người Việt Nam: viết đầy đủ tên tác giả như thông lệ trong tiếng Việt (Không viết tắt và theo cấu trúc “tên, họ” như đối với tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài)

1. Journal articles/Bài báo từ tạp chí

Cấu trúc: Author. Title|. *Journal*| Volume|, Pages| | (Year)| doi:DOI.

Tên tác giả. Tiêu đề bài báo|. *Tạp chí*| Số|, Trang| | (Năm)| doi:DOI.

Bài báo 1 tác giả

1. Hla, T. Immunology. Dietary factors and immunological consequences. *Science* **309**, 1682–1683 (2005).

Bài báo 2 tác giả

1. Vafai, S. B. & Mootha, V. K. Mitochondrial disorders as windows into an ancient organelle. *Nature* **491**, 374–383 (2012).

Bài báo 3 tác giả

1. Wiser, M. J., Ribeck, N. & Lenski, R. E. Long-term dynamics of adaptation in asexual populations. *Science* **342**, 1364–1367 (2013).
2. Đặng Thị Thuý, Đỗ Thị Thanh Thuý, & Bùi Vũ Huy. Tồn thương gan trong bệnh sốt xuất huyết dengue ở người trưởng thành. *Nghiên cứu Y học* **88(3)**, 55 - 60 (2014).

Bài báo từ 6 tác giả trở lên (Ghi tên tác giả đầu và cộng sự)

1. Zhang, B. & cộng sự. Candidate quantum spin liquid due to dimensional reduction of a two-dimensional honeycomb lattice. *Sci. Rep.* **4**, 6451 (2014).
2. Gebru, A. A. & cộng sự. Global burden of COVID-19: Situational analysis and review. *Hum. Antibodies* 1–10 (2020) doi:10.3233/hab-200420
3. Đàm Khải Hoàn & cộng sự. Thực trạng học tập và rèn luyện của sinh viên y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên hiện nay, khó khăn và giải pháp. *Tạp chí Y học thực hành* (2018).

2. Sách, Chương sách hoặc một phần của sách (Bao gồm giáo trình/bài giảng đã được xuất bản)

An authored book/Sách có tác giả cụ thể

Cấu trúc: Author. Title|. Edition edn|, Vol. Volume| Pages (|Publisher|, Year)|.

Tên tác giả. Tên sách|. Lần tái bản|, Vol. số| Trang (|Nhà xuất bản|, Năm)|.

1. Berg, M. C. *The Fourier-Analytic Proof of Quadratic Reciprocity*. (John Wiley & Sons, Inc., 2000).

An edited book/Sách được biên tập

Cấu trúc: Title|. Edition edn|, Vol. Volume| Pages (|Publisher|, Year)|.
Tiêu đề|. Lần tái bản|, Tập| Trang (|Nhà xuất bản|, năm xuất bản)|).

1. *Microvascular Decompression Surgery*. (Springer Netherlands, 2016).

A chapter in an edited book/1 chương hoặc 1 phần trong sách được biên tập

Cấu trúc:

Author. in *Book Title*| Vol. Volume| *Series Title*| (ed[^](eds Editor)| Ch. Chapter,| Pages| (|Publisher, Year|)|).

Tên tác giả. trong *Tên sách*| Số | *Tập*| (Ban biên tập)| Chương,| Trang| (|Nhà xuất bản, Năm|)|).

1. Pszczoła, M. & Judycki, J. Evaluation of Thermal Stresses in Asphalt Layers Incomparision with TSRST Test Results. in *7th RILEM International Conference on Cracking in Pavements: Mechanisms, Modeling, Testing, Detection and Prevention Case Histories* (eds. Scarpas, A., Kringos, N., Al-Qadi, I. & A., L.) 41–49 (Springer Netherlands, 2012).

3. Web sites

Cấu trúc: Author. *Title*, <URL> (Year)|.

Tác giả. *Tên tiêu đề*, <URL> (Năm)|.

1. Fang, J. Can You Get a Food Allergy From a Blood Transfusion?
IFLScience <https://www.iflscience.com/health-and-medicine/can-you-get-food-allergy-blood-transfusion/> (2015).

4. Reports/Báo cáo/Văn bản pháp quy của Nhà nước (báo cáo kỹ thuật, báo cáo khoa học)

Cấu trúc:

Author. *Title*. 'Report No.' Report Number|, Pages (|Institution|, Place Published|, Year|)|.

Tên tác giả/Đơn vị ban hành. *Tên tiêu đề*. 'Số thứ tự báo cáo.' Số báo cáo|, Trang (|Đơn vị ban hành|, Nơi xuất bản|, năm|)|).

1. Government Accountability Office. *Federal Research: Challenges to Implementing the Advanced Technology Program*. (1998).
2. Bộ Y tế. *Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue*. Quyết định số 458/QĐ- BYT ngày 16 tháng 12 năm 2011 (Bộ Y tế, Hà Nội, 2011).

5. Theses and dissertations/Khóa luận/Luận văn/Luận án

Cấu trúc:

Author. Title Degree thesis|, University|, (Year)|.

Tên tác giả. *Tiêu đề luận văn* Cấp bậc luận văn/luận án|, Đại học|, (Năm)|.

1. Valenzuela, B. D. Thirty-Year-Old Mulberry Field, California State University, Long Beach, (2013).

6. News paper articles/Bài báo từ

báo Cấu trúc:

Author. Title|. *News paper*|, Pages| | (Year)|.

Tên tác giả. Tên bài|. *Tạp chí*|, Trang| | (Năm)|.

1. Hollander, S. Still a Fan Favorite. *New York Times* D4 (2000).

7. Tạp chí điện tử

Cấu trúc: Author. Title|. *Periodical Title*| **Volume**|, Pages| (Year)|. <URL>|.

Tên tác giả. Tiêu đề|. *Tiêu đề định kỳ*| **Tập**|, Trang| (Năm)|. <URL>|.

8. Kỷ yếu hội nghị Cấu trúc:

Author. in *Conference Name*|. Edition edn| (ed^(eds Editor)| Pages| (|Publisher|, Year Published)|).

Tên tác giả. tại *Tên Hội nghị*|. Lần xuất bản| (Ban biên tập)| Trang| (|Nhà xuất bản|, Năm xuất bản)|).

9. Bằng sáng chế

Cấu trúc: Inventor. Title. Country patent Patent Number (Year)|.

Người sáng chế. Tiêu đề. Quốc gia sáng chế Số bằng sáng chế (Năm)|.

B. Trích dẫn tài liệu tham khảo trong nội dung bài báo

Các tài liệu tham khảo cần được trích dẫn theo thứ tự trong bài báo.

Câu này trích dẫn 1 tài liệu tham khảo ¹.

Câu này trích dẫn hai tài liệu tham khảo

^{1,2}. Câu này trích dẫn bốn tài liệu tham khảo ¹⁻⁴. Câu này trích dẫn ba tài liệu tham khảo ^{1,3,4}.

Introduction

The COVID-19 worldwide ¹⁻³. There is therapeutic drug ⁴. Control measures, and isolation to avoid infection ⁵, but it is agreed that most effective way to control the spread of COVID-19 is vaccination ⁶⁻⁸.

Recent evidence the pandemic ^{7,9,10}. Scientific and media reporting on CO complications ^{6,11-13}, which may affect re unwilling to take the vaccine ¹⁻³. A global ly to accept a COVID-19 vaccine ¹. The acceptance and regions ¹; the rate was 69% in United States ³ and 79.41% in China ². Vaccine safety of the vaccine ^{1,8,9,14}. The acceptance by income level ^{1,15,16}.

C. Sử dụng phần mềm quản lý tài liệu tham khảo

Cách trình bày và quản lý tài liệu tham khảo thông dụng và hiệu quả nhất là sử dụng phần mềm quản lý tài liệu tham khảo. Dưới đây là một số phần mềm phổ biến trong quản lý tài liệu tham khảo.

1. Mendeley Reference Manager

Tải phần mềm tại: <https://www.mendeley.com/reference-management/reference-manager>

Hướng dẫn sử dụng: <https://www.youtube.com/watch?v=Oti-WtM4lA>

2. Endnote

Tải phần mềm tại: <https://endnote.com/>

Hướng dẫn sử dụng: https://www.youtube.com/watch?v=LVDQ30n_ZEs

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG